

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN BDTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/04/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK10+P3+TTC1	7:25	22+0+0	0+0+0		20+0+2	0+0+0	chuyen 2 bk10-p3,
2		RP1+P2+BK10	9:25	2+16+2	0+0+0		2+16+2	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/04/2023	TO: BK10 - P3 - TTC1	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TTrung - Linh - QTruong	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ NGỌC HOÀN	BK10	65	1	8		90	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN QUANG HIEN	BK10	67	1	5	6	65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN MANH HUNG	BK10	64	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
4	SUKHOMLIN IGOR	BK10	50	1	5	10	125	KHOAN	Russian
5	LÊ VIỆT HUNG	BK10	66	1	15		65	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ HAI LONG	BK10	54	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
7	TRƯƠNG HỮU PHƯỚC	BK10	49	1	7		60	YTE	Vietnamese
8	TRẦN TIẾN ĐẠT	BK10	53	1	6		65	CHI CỤC Đ	Vietnamese
9	VŨ QUANG	BK10	59	1	6		80	D-HANH	Vietnamese
10	ĐANG DUY LY	BK10	56	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN BÌNH	BK10					65	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ TRƯỞNG GIANG	BK10	60	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
13	BUI TRUONG SINH	BK10	68	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ MẠNH HUNG	BK10	63	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
15	ĐINH NGỌC GIANG	BK10	69	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
16	BUI XUAN DUY	BK10	58	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN QUANG TIEN	BK10	70	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
18	ĐINH XUAN PHU	BK10	55	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN LUC	BK10	51	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
20	BUI TRAN NAM	BK10	61-62	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
21	YANCHENKO SERGEY	BK10	57	1	12		80	ANTOAN	Russian
22	NGUYEN VAN HIEN	BK10	52	1	10		74	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	22	22	153	1.632	16	20	12	chuyen 02 pax tu BK10 Sang P3
2	P3	0	0	0	0	0	0		
3	TTC1	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	22	153	1.632	16	22		
WEIGHT KG				153	1.632	16			

GRAND TOAL: 1.801 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/04/2023	TO: RP1 - P2 - BK10	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TTrung - Linh - QTrưởng	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TUẤN ANH	RP1	93	1	6		69	CODIEN	Vietnamese
2	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	RP1	94	1	11	187	72	CODIEN	Vietnamese
3	PHAN TRỌNG THĂNG	P2	86	1	13		70	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ VĂN TÍNH	P2	95	1	16		61	XAYLAP	Vietnamese
5	TRỊNH HỒNG SƠN	P2	700	1	16		58	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH HÙNG	P2	89	1	18		68	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC DƯƠNG	P2	75-76	2	14		62	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ VĂN BÌNH	P2	84-85	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HAI NAM	P2	83	1	14		75	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐOÀN QUANG TRUNG	P2	91	1	9	15	70	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN XUÂN LỘC	P2	87-88	2	19	20	60	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐÀO TRUNG KIẾN	P2	98-99	2	18		76	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN CHÍNH ĐƯƠNG	P2	96-97	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ HỒNG QUÂN	P2	93	1	10	14	69	XAYLAP	Vietnamese
15	HUYNH KÝ MINH TUẤN	P2	81	1	7	20	62	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI	P2	79	1	12	14	65	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM NGỌC ĐIỀU	P2	90	1	15		81	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC TUẤN	P2	77-78	2	13		70	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN VĂN GIANG	BK10	75	1	8		71	DVL	Vietnamese
20	ĐỖ TRỌNG HIỀN	BK10	73-74	2	15		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	2	2	17	141	187	2		THAO GHE CHO HÀNG RP1
2	P2	16	22	231	1.077	83	16		
3	BK10	2	3	23	141	0	2		
TOTAL		20	27	271	1.359	270	20		
WEIGHT KG				271	1.359	270			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN